

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 590

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Giải

Biên tập: Nguyễn Tâm

Thời gian: 12.09.2011

Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống.

Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 776, hàng thứ nhất, bắt đầu đọc từ câu Di Đà Yếu Giải.

Di Đà Yếu Giải có chép rằng: *“Đức Phật dùng đại nguyện để làm nhân cho chúng sanh nhiều thiện căn, dùng đại hạnh để làm duyên cho chúng sanh nhiều phước đức. Khiến người tín, nguyện, trì danh, mỗi niệm, mỗi niệm thành tựu công đức như thế. Nhưng những điều đó đã thành tựu, chứ chẳng phải ngày nay hay tương lai mới thành tựu”*.

Câu khai thị này của Đại sư Ngẫu Ích, vô cùng quan trọng. Nếu không phải nhờ Ngài thức tỉnh, thì rất nhiều người đều dễ dàng lướt qua, đó gọi là sự hững hờ, không biết sự quan trọng của hai câu này. Người sống trên đời này quan trọng nhất là tiêu trừ nghiệp quá khứ, sám hối nghiệp chướng hiện tiền. Những việc bất thiện đã làm trong đời quá khứ, những việc bất thiện trong đời này đều sẽ mang đến những chướng ngại. Những chướng ngại này chúng ta tận mắt nhìn thấy.

Quý vị thấy đấy, rất nhiều người lớn tuổi, gặp phải những khổ nạn, không phải không có nguyên nhân, đều là nghiệp chướng cả đấy. Như kết oán thù với người khác, đây giống sự ám ảnh. Bên cạnh có rất nhiều hồn ma ám ảnh, khiến quý vị không tự tại. Anh ta đến đòi nợ, đến đòi mạng. Đòi nợ còn dễ chịu, còn như đòi mạng, quý vị nợ anh ta mạng sống, anh ta đòi mạng sống của quý vị, vô cùng phiền phức. Làm thế nào để giải quyết những oán thân, trái chủ này? Tiêu trừ nghiệp chướng, thì sẽ được thiện căn phước đức.

Thiện căn phước đức rốt cuộc là pháp tu như thế nào? Phật ở trong kinh giảng rất rõ ràng. Pháp thế gian và xuất thế gian đều không có chướng ngại. Thật sự, trong cửa Phật có cầu tất ứng. Sự cầu xin này là như lý như pháp, thì tất cả những điều quý vị đạt được sẽ không có tai nạn đi theo. Nếu sự cầu xin không như pháp thì phiền phức rất lớn. Những điều quý vị có được trước mắt, quý vị có thể hưởng được, thật ra trong vận mệnh quý vị có; nếu trong vận mệnh không có, thì quý vị cầu được nhưng không thể hưởng được. Quan sát tỉ mỉ thì thấy ở trước mắt.

Quý vị xem có rất nhiều người làm trái với lương tâm để được giàu có. Được giàu có rồi, sanh bệnh. Sanh bệnh rồi thì bệnh liền mấy năm, đem tiền tiêu hết sạch. Tiền chi phí cho thuốc men hết rồi, người ấy không hưởng thụ được. Nếu không như thế thì cũng gặp tai họa. Nhiều! Quý vị quan sát tỉ mỉ thì rất nhiều, rất nhiều việc như vậy.

Cao quý cũng như vậy, quý vị không có địa vị cao như thế, nhất định phải leo lên. Địa vị này vượt qua phước báo của quý vị, tai họa liền đến ngay. Nếu chúng ta dùng phương pháp chánh đáng để có được thì giàu lại thêm giàu, quý càng thêm quý, không ngừng nâng cao. Nếu dùng phương pháp không chánh đáng thì những điều có được sẽ là tổn thất. Thí dụ trong vận mệnh quý vị giàu có, có đến một ức, nhân vì dùng phương pháp không chánh đáng mà có được thì chỉ được một nửa, tức năm ngàn vạn nhưng tự mình đã thấy ghê gớm lắm rồi, nói tôi phát tài to rồi. Không ngờ rằng trong vận mệnh của mình có một ức nhưng đã mất đi một nửa. Điều này mọi người không biết. Con người làm việc nhất định phải có lương tâm.

Quý vị xem ông Đạo Thạnh Hòa Phu người Nhật Bản, ông hoàn toàn học giáo dục truyền thống xưa, một đời tin sâu không nghi ngờ, năm nay ông đã tám mươi tuổi. Ông xin thôi việc đi khắp nơi diễn giảng, tuyên truyền khuyên người làm lành. Đó là Bồ-tát không phải người phạm. Ông xuất thân trong một gia đình nghèo khó ở vùng thôn quê, việc học hành chưa hoàn thành, người rất thông minh, đúng thật là tay trắng lập nên sự nghiệp.

Ông sáng lập hai công ty đều được dự vào năm trăm công ty mạnh của thế giới. Trong năm mươi năm qua, chưa năm nào bị lỗ vốn. Bất luận là giông tố, hay là nguy cơ tài chánh gì đó, ông đều không có những việc như vậy, đều bình an trôi qua, chưa có năm nào lỗ vốn. Cho nên người Nhật Bản gọi ông ta là bậc Thánh trong kinh doanh. Hiện nay trên thế giới này, rất nhiều người học tập từ ông ta. Thực sự mà nói ông ta vô cùng đơn giản, đó là người thiết tha, lại chấp nhận chịu thiệt, làm việc có lương tâm.

Công ty của ông vì sao kinh doanh tốt như vậy? Người ta hỏi ông về tư tưởng, phương pháp kinh doanh của ông học từ đâu? Ông ta nói tôi học được từ Tổ tiên hai ngàn năm, ba ngàn năm trước. Trên thực tế chỉ học vài câu nói là được rồi. Vì thế ông tổng kết bốn chữ: “*Kính Trời yêu người*”. Lợi nhuận đầu tiên của công ty đưa cho ai? Đưa cho công nhân. Công nhân cực khổ kiếm mà có được. Lợi nhuận của chúng ta không đưa cho công nhân thì đưa cho ai? Cho nên công nhân của ông dù gian nan, cực khổ đều không rời bỏ, dốc sức làm việc. Lợi nhuận thứ hai đưa cho ai? Đưa cho khách hàng. Lợi nhuận thứ ba mới thuộc công ty. Lợi nhuận của công ty đặt ở sau cùng, nhờ vậy mà hàng năm đều có lợi nhuận.

Tiền gửi ngân hàng nhiều nhưng lợi ích rất ít, tiền lời rất ít. Chủ ngân hàng khuyên ông rút tiền ra để đi mua bán bất động sản, cách này kiếm tiền rất nhanh. Ông nói, việc này tôi không thể làm. Vì sao? Vì tiền mà tôi không bỏ sức lực làm ra, thì tiền đó là bất

nghĩa, tiền bất nghĩa sau này sẽ có họa hại, không dám làm. Quả nhiên sáu bảy năm sau, kinh tế đầu cơ này bị phát hiện, rất nhiều nơi vay mượn tiền ngân hàng đều bị vỡ nợ, ông ta không bị. Người khác hỏi ông ta, có phải là ông có sự biết trước? Không có, tôi không hề biết trước, mà chỉ là làm việc đúng với lương tâm. Cái mà tôi không nên có, tôi tuyệt đối không cần nó, đưa đến tặng cũng không cần.

Hai năm nay hàng không Nhật sắp vỡ nợ, bù lỗ cả ngàn ức Mỹ kim. Tiền nhiệm thủ tướng của Nhật Bản đến nhà ông ta ba lần, thăm viếng ông ta, mời ông ta cứu giúp ngành hàng không Nhật, ông ta đồng ý giúp. Hơn một năm, hàng không Nhật chuyển lỗ thành lời, đã cứu vãn được tình hình, hầu như không có người nào dám tin. Công nhân trong ngành hàng không Nhật đang là một thế cuộc tan rã, mất hết tinh thần. Ông tiếp nhận chức Tổng giám đốc này, ngày đầu tiên gặp mặt mọi người liền tuyên bố, lợi nhuận đầu tiên của công ty thì đưa cho công nhân. Chí khí của những công nhân này liền được phấn khởi, lập tức trở lại. Sự chăm sóc đối với công nhân tỉ mỉ chu đáo.

Ông ta làm hơn năm mươi năm, Hồ Tiểu Lâm mới bắt đầu. Hồ Tiểu Lâm đại khái mới làm năm năm, có thể vẫn chưa đạt, còn ông ta làm năm mươi năm. Điều này nhất định phải biết. Người xưa nói rằng: “*Sống chết có số, phú quý tại trời*”. Đừng nôn nóng, trong vận mệnh có, rất tốt, trong vận mệnh không có có thể sáng tạo.

Trong vận mệnh tôi không có, kho tiền tài trống rỗng. Đại sư Chương Gia dạy tôi tu bố thí tài. Tu bố thí tài thì được giàu có, tu bố thí Pháp thì được thông minh trí huệ, tu bố thí vô úy thì được khỏe mạnh, trường thọ. Quý vị một đời chăm chỉ làm ba việc này, tiền của không cần nhiều, cuộc sống có thể đủ sống thì tự tại rồi. Trí huệ, sức khỏe, trường thọ, ba cái đó đều đạt được. Kinh điển đức Phật không gạt tôi, thầy giáo cũng không gạt tôi, đó là sự thật.

Hai câu nói này quan trọng: “*Nguyên nhân để có được nhiều thiện căn là đại nguyện của đức Phật*”. Bốn mươi tám nguyện của đức Phật A Di Đà, là nhân của nhiều thiện căn. Dùng đại hạnh, đại hạnh là năm kiếp tu hành. Tu cái gì? Phải thực hiện những nguyện đã phát ra. Nếu không thể thực hiện thì nguyện này là nguyện trống rỗng, thế thì chẳng có ý nghĩa gì cả. Mỗi nguyện đều phải thực hiện. Bốn mươi tám nguyện, đức Phật A Di Đà tu trong bao lâu? Năm kiếp, đây là đại kiếp. Đại kiếp là gì? Là Thái Dương hệ này của chúng ta, thành trụ hoại không năm lần. Thời gian này bao lâu? Đại hạnh, đại nguyện của năm kiếp tu hành. Thế giới cực lạc là do nhân duyên này mà thành tựu. Đây là sự thật, tuyệt đối không hề giả dối.

Ở trước chúng tôi giảng rất rõ ràng, thế giới Cực Lạc do đại hạnh, đại nguyện của đức Phật A Di Đà thành tựu. Thế thì pháp môn ngày hôm nay, đức Phật dạy chúng ta niệm Phật. Niệm Phật là gì? Niệm Phật là tâm nguyện của chúng ta cùng với Phật A Di Đà hợp thành một, thì đại nguyện của Di Đà trở thành đại nguyện của chính mình, đại hạnh của Di Đà trở thành đại hạnh của chính mình. Chính là đạo lý này vậy. Quý vị đến

thế giới Cực Lạc tu hành, vì sao lại nhanh như thế? Bất luận là tu phước, tu huệ, đều rất dễ dàng, đều rất nhanh chóng thành tựu. Quý vị nên biết nhân duyên này. Không biết được nhân duyên này, anh sẽ nghi ngờ, luôn cho rằng không thể như thế.

Giống như ngành hàng không Nhật vậy. Quý vị đi hỏi khắp mọi người trên thế giới, hàng không Nhật còn có thể phục hồi chăng? Tất cả đều lắc đầu, không thể. Chúng ta nói thật, hàng không Nhật cũng chỉ có một mình ông Đạo Thanh Hòa Phu cứu được, trừ ông ấy ra, bất kỳ người nào cũng không có cách. Đạo Thanh Hòa Phu nương vào điều gì? Nhân cách năm mươi năm của ông, mọi người yêu mến ông, ông vừa làm Tổng giám đốc thì mọi người trước đây không đi máy bay, liền chọn đi hãng hàng không Nhật. Vì sao? Vì tôn trọng ông ta, chúng ta hỗ trợ ông ta. Công nhân chịu nỗ lực, quý vị xem bên ngoài khách hàng hỗ trợ, ông ta mới thành công.

Chúng ta xem báo cáo của ông ta, vốn khi đi Đông Kinh đều đi tàu cao tốc, nhưng bây giờ đều chọn hàng không Nhật để hỗ trợ ông. Điều này người khác không làm được, người khác làm sao có một năng lực lớn như thế? Đức hạnh cảm hóa vậy. Từ xưa đến nay, từ vua quan, tướng soái, nhân vật đỉnh cao của mọi ngành mọi nghề, không ai là không lấy đức hạnh mà cảm hóa người. Vì thế đức hạnh thành tựu, thì sự nghiệp thành công.

Thương Thang, Chu Văn Vương, trong thời đại ấy, nước của họ rất nhỏ. vua Thang chỉ có bảy mươi dặm, bảy mươi dặm theo thước Trung Hoa. Nhà Chu được coi như là nước lớn, Chu Văn Vương chỉ mới một trăm dặm. Một trăm dặm còn nhỏ hơn một huyện bây giờ. Ông cai quản một nơi nhỏ như vậy, nhưng cai quản rất tốt, trở thành nước gương mẫu của các nước chư hầu xung quanh. Thành công của ông ta là đức hạnh, xã hội an ổn phồn vinh, nhân dân hạnh phúc, an vui, khu vực này mưa thuận gió hòa, mọi điều đều tốt đẹp, là đạo đức cảm hóa nên.

Cho nên khu vực Trung Nguyên, từ lưu vực Hoàng hà đến lưu vực Trường Giang, chưa đến Châu Giang, thời nhà Chu chưa bằng chừng đó. Chắc khoảng đến đến Giang Tây, Phúc Kiến, là kể như vùng biên giới xa xôi rồi. Khu vực này có tám trăm chư hầu, tất cả các nước lớn nhỏ có hơn tám trăm. Tám trăm chư hầu đều tôn Chu Văn Vương làm Thiên tử. Ông ấy không tỏ quyền cai trị. Người khác tôn trọng, kính ngưỡng, noi gương học tập ông. Không phải như Thiên tử sau này, Hoàng đế sau này có thực quyền, còn ông không có quyền.

Giống đức Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc, chư Phật mười phương tôn xưng Ngài là quang trung cực tôn, Phật trung chi vương, vì tôn trọng nên tôn Ngài với danh hiệu này, học tập Ngài. Ngài là tấm gương sáng của mọi người, là bậc mô phạm của mọi người, ý nghĩa này như vậy đó.

Chúng ta ngày nay có thể làm đệ tử của Ngài Di Đà là điều vô cùng vinh quang. Quý vị đi đến mười phương thế giới, chư Phật Như Lai tôn kính quý vị, vì quý vị là đệ tử của Phật A Di Đà. Mỗi quốc độ của đức Phật đều nhìn về thế giới Cực Lạc, đều học tập thế giới Cực Lạc. Đây là bốn tám nguyện của đức Phật A Di Đà tu hành trong năm kiếp.

Chỉ phát nguyện suông, không thật tu hành, công đức từ đâu ra? Chúng ta nói hồi hướng thì lấy cái gì để hồi hướng. Công phu chân chánh, sự tu dưỡng chân chánh thì có công đức chân thật có thể cảm hóa người, có thể cảm động Quý Thần. Lúc này quý vị mới có cái để hồi hướng.

Bên dưới đây nói với chúng ta: “*Khiến tín nguyện trì danh*”, đầu tiên đối với Phật A Di Đà quý vị phải có lòng tin. Ngài từ lúc phát tâm cho đến thành Phật, thời gian rất dài tinh tấn, cực khổ tu hành. Chúng ta có thể tin tưởng, không hề có một chút nghi ngờ nào. Chân chánh phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, thế giới Cực Lạc này có thật. Giới khoa học hiện nay dần dần đều hướng đến con đường này để nghiên cứu. Quá khứ hai ba ngàn năm trước, nhà khoa học đều nghiên cứu vật lý. Nhà vật lý hiện nay phát hiện tâm lý so với vật lý càng cao minh hơn. Do tiến sĩ người Đức, ông Max Planck phát hiện, cơ sở của vật chất là ý niệm. Cũng chính là nói trước có ý niệm sau mới có vật chất. Điều này được ông ta phát hiện ra. Cho nên ý niệm có thể cải đổi vật chất. Hiện nay rất nhiều nhà khoa học đều đang chọn đề tài này để nghiên cứu, thành tích vô cùng khả quan. Đạo lý này phải hiểu thông, hiểu rõ ràng rồi thì thế giới liền được cứu.

Trên trái đất nhiều tai nạn như thế có thể hóa giải. Dùng điều gì? Dùng tâm lý. Chúng ta có thể chuyển đổi tâm lý, sai lầm không lặp lại thì vấn đề liền được giải quyết. Tâm lý sai lầm, đức Phật nói ra năm chữ: “*Tham, san, si, mạn, nghi*”, năm chữ này là tâm lý sai lầm. Đối với cá nhân mà nói, quý vị có nhiều tai họa, nhiều bệnh đều do năm điều này, đều có nhiều tai họa, nhiều bệnh. Đối với môi trường cự ngụ mà nói, thì đều đem đến tai nạn. Tương ứng với Tham là tai nạn về nước, nước biển dâng cao đều là tâm Tham cảm ứng nên. Không Tham thì không có việc gì xảy ra, thì nó có thể phục hồi trạng thái ban đầu. Sân nhuế mang đến tai nạn về lửa, nhiệt độ của trái đất tăng lên, đây đều thuộc về lửa. Đó không phải vật lý, đều là ý niệm biến hiện. Ngu si mang đến tai nạn về gió bão. Ngạo mạn mang lại chính là động đất. Nghi ngờ đáng sợ nhất, những cảm ứng do nghi ngờ mang lại là núi lở, non mòn. Núi sẽ sụp đổ, không kiên cố nữa. Do vì nghi ngờ nên núi phân tán, ngay cả đất cũng phân tán, nên đất sẽ thụt xuống thành hố, thậm chí sẽ chìm xuống đáy biển. Nghi ngờ khiến núi dù cao cũng sẽ sụp đổ.

Nếu giống như đức Phật nói với chúng ta dập tắt tham sân si mạn nghi, siêng tu giới định tuệ. Như người xưa nói năm điều: “*Nhân lễ nghĩa trí tín*” thì tai nạn đều không còn. Thân thể của chúng ta có thể hồi phục sức khỏe, cho dù có tế bào ung thư, cũng đều có thể hồi phục, không cần chữa trị thuốc men, điều này không hiếm lạ. Đạo lý này

hiện nay đã được nhà khoa học phát hiện. Vật chất rất không ổn định, không phải vật kiên cố. Nó chuyển động trong từng sát na. Thế thì nghe ai? Nghe ý niệm.

Cho nên Phật dạy: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Ý báo, chánh báo của mười pháp giới, sáu đường đều là tâm tướng sanh ra. Nếu ý niệm của quý vị tốt, ý niệm của quý vị là ý niệm của người trẻ thì quý vị trẻ mãi. Vì sao quý vị già đi? Vì mỗi ngày ở nhà quý vị đều nói “*già rồi, già rồi, sức khỏe không tốt rồi*”, thì quý vị sẽ ngày càng yếu đi. Sửa đổi ý niệm này đi thì già nhưng không suy.

Đức Phật Thích Ca lúc còn tại thế có một người đệ tử sống một trăm sáu mươi tuổi, cùng làm việc với mọi người. Vì sao ông ta có thể, chúng ta không thể? Vì ý niệm của chúng ta hư mất rồi. Hiện tượng vật chất là không cố định, ý niệm thiện, có thể được duy trì mãi. Nếu không còn ý niệm, thì quý vị mỗi năm đều là mười tám, không có gì thay đổi. Thế giới Cực Lạc đều là như vậy. Đến thế giới Cực Lạc ý niệm không còn, đó không phải bản lĩnh của mình, là nhờ oai thần của đức Phật A Di Đà phò trì. Thế thì ở trong thế giới này quý vị không còn gì phải lo lắng. Vì sao? Vì “*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Nghĩ điều gì, vật đều hiện ra trước mặt. Không cần nữa, không cần thì liền hết, không cần phải dọn dẹp. Vì thế, ở trong thế giới ấy thì không có ý niệm. Bởi vậy phòng ở sạch sẽ, không có một thứ gì. Nếu có khách đến, cần đồ đạc, ý niệm vừa khởi, đồ đạc đều có, liền bày ra trước mắt. Khi khách đi rồi, không cần nữa, thì toàn bộ đều cũng không còn.

Cho nên ở nơi đó, con người “*trường sanh bất lão*”. Thọ mạng vô lượng, không già yếu, không có lão, bệnh, chết, không có. Sanh vào chốn ấy là hóa sanh. Ở nơi đó, đem tập khí vô minh phiền não từ vô thủy đoạn hết, đoạn sạch hết rồi, thì thế giới Cực Lạc không còn. Do đó thế giới Cực Lạc cũng không phải thật.

Thế giới Cực Lạc không còn thì xuất hiện điều gì? Xuất hiện Thường tịch quang, thường tịch quang là thật có. Quý vị vào Thường tịch quang thì hình tướng thân thể không còn, ý niệm không còn, toàn bộ tinh thần và hiện tượng vật chất của chúng ta và toàn bộ vũ trụ dung hợp thành một thể. Ai là quý vị? Toàn bộ vũ trụ là chính mình. Trở về tự tánh, trở về Thường tịch quang, đó mới gọi là cứu cánh viên mãn. Khởi tác dụng chăng? Khởi tác dụng. Trong mười pháp giới, trong sáu đường có bạn bè thân thích của chúng ta trong quá khứ, người có duyên với chúng ta, anh ta khởi niệm cầu quý vị giúp đỡ, quý vị liền hiện thân.

Trong kinh giảng rằng: “*Sanh ra nơi này, tùy chốn tận diệt*” thật sự được đại tự tại. Anh ta thích thân hình gì, thì quý vị có thể hiện thân hình ấy. Tự mình không có nguyện vọng, tùy theo nguyện vọng của chúng sanh. Như trong Phẩm Phổ Môn nói về ba mươi hai ứng thân của Bồ-tát Quán Thế Âm. Nên dùng thân gì được độ, là anh ta mong thân gì quý vị liền hiện thân đó. Còn mình thì sao? Tự mình không có ý niệm. Tuyệt đối không có khởi tâm động niệm.

Phật dạy trí huệ này, năng lực này mỗi người đều có. Quý vị vốn dĩ có sẵn. Nay vì sao lại không có? Vì nay quý vị quá nhiều vọng tưởng. Quý vị có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Những điều này chướng ngại rồi. Chỉ cần buông bỏ vọng tưởng, phân biệt chấp trước, thì hiện tượng này liền hiện tiền. Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn cho chúng ta xem, năm Ngài ba mươi tuổi ở dưới cây Bồ đề nhập định, buông bỏ tất cả thì liền thành Phật. Về sau cây này được gọi là cây Bồ đề, người Ấn Độ gọi là cây Tát-bát-la.

Ở Trung Quốc, vào triều đại nhà Đường, Đại sư Huệ Năng biểu diễn cho chúng ta xem, thật vậy, không phải giả. Ngũ Tổ dạy ngài đại ý Kinh Kim Cang, chúng ta dự đoán nhiều nhất khoảng chừng hai giờ đồng hồ. Một đời của ngài chỉ nghe bao nhiêu đó. Ở Hoàng Mai tám tháng, chưa hề đến giảng đường, chưa bao giờ đến Thiên đường. Công việc của Ngài là ở dưới bếp để giã gạo chẻ củi, vậy mà Ngũ Tổ lại có thể đem y bát truyền cho Ngài. Vì sao? Vì Ngài chân thật khai ngộ, chân thật buông bỏ. Vì thế Phật pháp không có gì khác đó chính là sự buông bỏ. Buông bỏ chấp trước, quý vị liền thành A La Hán. Buông bỏ phân biệt, quý vị liền thành Bồ-tát. Buông bỏ khởi tâm động niệm, quý vị thành Phật liền. Đều ở trong một niệm, tại vì sao không buông bỏ được? Vì cho rằng những vật hiện thực đều là chân thật. Chúng ta sai lầm ở chỗ này. Cho rằng đây là thật, không biết rằng đều là giả.

Trong Kinh Kim Cang đã nói: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, gồm cả thế giới Cực Lạc. Đại sư Huệ Năng có thể nghe được Kinh Kim Cang nói: “*Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*”, ngài liền buông bỏ, Ngài liền vào cảnh giới Phật. Cùng cảnh giới đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã chứng hoàn toàn giống nhau. Tất cả chư Phật Như Lai đều là cảnh giới này, Ngài đạt được rồi. Làm thế nào đạt được? Đối với tất cả pháp, không khởi tâm, không động niệm, liền chứng được.

Ngày hôm nay chúng ta cũng kể như là đang gặp nạn. Vì sao vậy? Vì toàn bộ mọi người trên thế giới, tri kiến đều bất chánh. Trong tư tưởng của mỗi người đều là tự tư tự lợi, đều là thanh danh lợi dưỡng, đều là tham sân si mạn nghi. Do đó, thế giới này rất nhiều bệnh tật, rất nhiều tai nạn, không phải không thể hóa giải. Hôm nay toàn bộ thế giới, phương diện chúng ta tiếp xúc rất lớn, cũng có thể tiếp xúc đến xã hội cao tầng. Mọi người đều đang thảo luận vấn đề này, rất nhiều người hỏi tôi, tôi chỉ có một câu nói với anh ta, giáo dục có vấn đề, ngoài ra những vấn đề khác không có gì xảy ra. Chỉ cần giáo dục tốt con người, thì vấn đề hoàn toàn được giải quyết.

Phật pháp không phản đối quý vị cầu danh cầu lợi, không phản đối. Phật dạy quý vị, như pháp, như lý mà cầu. Quý vị xem, cầu tài của, cầu địa vị, cầu thông minh, cầu trí tuệ, cầu sức khỏe, cầu trường thọ như lý như pháp. Điều quý vị đạt được là hạnh phúc vui vẻ chân thật. Nếu không như vậy ai học theo Ngài? Không hề phản đối. Đức Phật là thường thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Quý vị muốn được điều gì, Ngài đều

có thể dạy quý vị. Như lý như pháp, thỏa mãn nguyện của quý vị. Muốn thành Phật thì Ngài giúp quý vị thành Phật. Muốn phát tài thì Ngài giúp quý vị phát tài. Quý vị muốn gì Ngài đều có thể giúp quý vị, quyết định phải như lý như pháp.

Phật pháp là giáo dục, chính thực là giáo dục chính quy của biên pháp giới hư không giới. Không hề có một mảy may tà tri, tà kiến. Muốn thành Phật, thành Bồ-tát, thế giới Cực Lạc là nơi phương tiện nhất. Phật Bồ-tát ở trên thế gian này ứng hóa, Thích Ca Mâu Ni Phật là tấm gương, đó là thị hiện người xuất gia. Người tại gia thì cư sĩ Duy Ma làm gương. Người tại gia học Phật thành tựu rất nhiều, thân phận Bồ-tát, thân phận La Hán. Giống như trong Kinh Hoa Nghiêm thấy được sự thị hiện của họ có nam nữ già trẻ, các ngành các nghề. Như Đạo Thanh Hòa Phu thị hiện thương gia, nhà kinh doanh, đó thật là Bồ-tát chẳng phải giả.

Thành công của ông ta, nói đơn giản chính là tâm địa Bồ-tát. Không nghĩ đến mình, chỉ nghĩ đến người khác. Lợi thế của việc kinh doanh đều cho người khác. Quý vị xem, vào lúc thịnh vượng nhất, ông ta xuất gia, hình như là sáu mươi lăm tuổi. Tôi không nhớ được, trong báo cáo ông ta có nói. Tại vì sao xuất gia? Người đoán tướng nói, thọ mạng của ông ta là năm đó, thì ông ta xuất gia. Sau khi ông ta xuất gia tiếng tăm rất lớn, rất nhiều người đến tìm ông ta, gây phiền phức cho chùa chiền, không còn thanh tịnh được. Vì thế ông ta hoàn tục. Ông lại đi làm kinh doanh.

Ông ta rất thích quyển Liễu Phàm Tứ Huán, mỗi ngày đều đọc cuốn sách này. Ông ta đều học được, đều áp dụng vào cuộc sống của hằng ngày, áp dụng vào việc đối nhân xử thế.

Thọ mạng của ông Liễu Phàm được ông Khổng xem là năm mươi ba tuổi. Nhưng ông sống đến bảy mươi bốn tuổi, sống nhiều hơn hai mươi một năm. Thọ mạng có thể kéo dài chăng? Có thể kéo dài. Lúc nhỏ không biết bao nhiêu người đoán số cho tôi, đều nói không qua khỏi bốn lăm tuổi. Năm bốn lăm tuổi ấy, thật sự ốm một trận, tôi biết là thời gian đã đến, đến lúc rồi, cho nên niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Niệm được một tháng thì bệnh lành. Không đi bác sĩ, cũng không uống thuốc. Lúc đó tôi có ý nghĩ: Bác sĩ chỉ có thể trị bệnh, không thể trị mệnh, thọ mạng quý vị đến, thì không ích gì. Một tháng lành bệnh rồi, tôi tiếp tục giảng kinh.

Năm bảy mươi chín tuổi, nghe được một thông tin, năm đó tôi thật muốn đi, nhưng nghe được thông tin này, lại phải ở lại thêm vài năm. Cũng được, không trở ngại gì. Ở lại vài năm, tôi nghĩ chính là vì bộ kinh này. Bộ kinh này là đại sự nhân duyên, hội tập của Hạ Liên Cư, tập chú của Hoàng Niệm Tổ. Bộ kinh này thật sự rất hay, hy hữu khó gặp, vì thế tôi lưu lại trên thế gian này để lưu bố. Nếu tôi không truyền bá thì mọi người không coi trọng. Kinh hay như vậy, thật có thể cứu mạng, thật có thể cứu xã hội, cứu quốc gia, cứu thế giới. Kinh hay như vậy, thật có thể cứu trái đất, vì thế hết sức đề phổ biến.

Từ tết thanh minh năm ngoái, tôi dùng giảng Kinh Hoa Nghiêm để chuyên giảng về bộ kinh này. Lần thứ nhất này sắp giảng xong. Tôi ước tính cũng còn mười mấy lần, không quá hai mươi lần. Ngày hôm nay chúng ta tính hai lần, mỗi lần hai tiếng đồng hồ. Mười mấy, hai mươi ngày thì giảng xong. Giảng xong rồi thì giảng lại từ đầu. Tôi nghĩ sau này một năm một lần, một ngày bốn tiếng đồng hồ, khoảng một ngàn hai trăm tiếng đồng hồ. Một năm một lần giảng, thật sự làm được.

Trước đây có người khuyên tôi chưa làm được: “*Thực hành sâu một pháp môn, huân đức tu tập thời gian dài*”, tôi cần phải làm được câu nói này. Thực hành sâu một pháp môn, huân đức tu tập thời gian dài, tức chỉ cần giảng bộ kinh này, chỉ cần niệm câu A Di Đà Phật này.

“*Mỗi niệm, mỗi niệm, thành tựu công đức như thế*”. “*Như thế*” tức chỉ đại nguyện, đại hạnh của ngài Di Đà. Dem công đức của Phật A Di Đà, biến thành công đức của chính mình. Có được chăng? Được, nhất định được.

Hiện nay nhà lượng tử lực học phát hiện vũ trụ, gọi là toàn bộ tin tức. Ý nghĩa này tức là năng lượng, như thế nào gọi là toàn bộ tin tức? Đó là ý niệm của chúng ta. Ý niệm này không có người nào biết. Thường nói đến ý niệm, chúng ta thường tưởng tượng cái ý niệm ấy hoàn toàn sai.

Vì thế đức Phật Thích Ca Mâu Ni hỏi Bồ-tát Di Lặc: “*Tâm hữu sở niệm*” chính là ngày nay chúng ta nói về ý niệm, trong tâm có ý niệm. Đức Phật hỏi Bồ-tát Di Lặc: Trong một ý niệm này có bao nhiêu niệm? Có bao nhiêu ý niệm nhỏ, ý niệm vi tế, có mấy niệm? Có bao nhiêu tướng? Tướng là hiện tượng vật chất. Có bao nhiêu thức? Thức là hiện tượng tinh thần. Nhà khoa học gọi đó là tin tức.

Bồ-tát Di Lặc trả lời rằng: Một khảy móng tay có ba mươi hai ức 100 ngàn niệm, chúng ta làm thế nào biết được? Hiện nay nhà khoa học dùng giây làm đơn vị thời gian. Như vậy trong một giây có thể khảy móng tay được mấy lần? Tôi có thể khảy được bốn lần. Tôi tin rằng có người khảy nhanh hơn tôi. Người trẻ, sức lực mạnh hơn tôi. Nếu trong một giây có thể khảy năm lần, thế thì bao nhiêu ý niệm, một ngàn sáu trăm triệu. Một ý niệm là một ngàn sáu trăm triệu phần của một giây, đó gọi là một niệm. Trong một niệm này có hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần. Trước có hiện tượng tinh thần, sau có hiện tượng vật chất. Vật chất là hiện tượng tinh thần biến hiện.

Không những thế, bất luận là vật chất hay là tinh thần, hoặc là điểm vi tế hơn trong toàn bộ vũ trụ, và còn bao gồm cả quá khứ, hiện tại, vị lai. Tất cả những tin tức đều bao hàm cả trong đó. Thế thì ý niệm của chúng ta làm sao không bao hàm đức Phật A Di Đà? Đương nhiên bao hàm trong đó! Bốn mươi tám nguyện, năm kiếp tu hành của đức Phật A Di Đà đều ở trong mỗi niệm của chúng ta. Cho nên hôm nay chúng ta niệm A Di Đà Phật thì cùng với nguyện của đức Phật A Di Đà tương ứng. Tâm tương ứng thì

nguyện tương ưng, đó là sự thật, điều này không phải khoa trương, chân thật không hư vọng.

Nhà khoa học dùng hình ảnh của toàn bộ vật thể, để làm ví dụ để cho chúng ta biết có một sự việc như vậy. Hình ảnh của toàn bộ vật thể chính là một tấm ảnh này, trong tấm ảnh này chụp hình ảnh một người. Quý vị đem tấm ảnh này cắt làm hai miếng, thì mỗi miếng vẫn là một con người hoàn chỉnh. Lại đem tấm ảnh này chia làm bốn phần, mỗi miếng vẫn là một con người hoàn chỉnh. Quý vị phân thành một trăm mảnh nhỏ, một ngàn điểm nhỏ, dùng kính hiển vi nhìn thì vẫn là mỗi một con người hoàn chỉnh, không có thiếu phần nào, đây là hình ảnh toàn bộ vật thể.

Chụp như thế nào? Dùng máy hình hai ống kính, hai ống kính chiếu đến đó, dùng máy hình này chụp lại, thì tấm ảnh đó trở thành tình huống đó vậy. Nhưng nó phải ở trong ống kính hình ảnh mới xuất hiện, nếu không phải từ ống kính sang ra, quý vị chỉ nhìn được từng cái từng cái, nhìn không được gì cả. Ống kính vừa chụp đến, thì hình ảnh xuất hiện.

Hiện tượng này quý vị thấy Phật giảng ở trong kinh, ngài không phải dùng ngôn ngữ này, nhưng nói cùng một sự việc. Phật dạy: “*Hạt cải dung nạp Tu Di, Tu Di dung nạp hạt cải*”, lớn nhỏ không hai. Tu Di tức núi Tu Di, hạt cải tức hạt cải dầu. Núi Tu Di có thể đặt ở trong hạt cải. Nếu lớn đặt nhỏ thì không có vấn đề gì, chúng ta có thể tiếp nhận. Núi Tu Di không thu nhỏ, hạt cải không phóng to, như thế núi Tu Di làm sao chứa vào được.

Bây giờ biết rồi, quý vị xem điện tinh thể, tinh thể này, một miếng điện tinh thể nhỏ, to khoảng bằng móng tay, bên trong có thể chứa đựng một bộ đại tạng kinh. Trước đây quý vị nói có ai tin chăng? Không có người nào tin. Hiện tại nói điều này thật không hiểm. Mọi người gọi một hạt, Phật pháp gọi vi trần, nhà khoa học gọi tiểu quang tử, mắt thịt không thể thấy được. Tiểu quang tử lớn chừng nào? Bằng một phần một trăm ức một hạt điện tử. Một trăm ức tiểu quang tử kết hợp lại thành một hạt điện tử. Chúng ta đều là mắt thịt không thể nhìn thấy được. Trong một tiểu quang tử nhỏ như vậy, có toàn bộ vật thể. Đó chính là hết thủy vũ trụ, quá khứ, vị lai đều ở trong đó. Thế thì móng tay này của chúng ta không phải là quá lớn sao?

Những điều này của khoa học chúng ta nghe thì rất dễ hiểu, vừa nghe thì hiểu liền. Ý nghĩa này muốn nói với chúng ta điều gì? Vũ trụ và bản thân chúng ta là một thể. Quý vị muốn phân cái này, phân cái kia, sai lầm. Điều này Phật và pháp thân Bồ-tát đều biết, nên trong mắt pháp thân Bồ-tát và Phật vũ trụ là nhất thể. Điều này gọi là gì? Vô duyên đại từ. Vô duyên tức là đồng thể đại bi không có điều kiện. Vì sao giúp đỡ anh ta? Vì anh ta và tôi là một, không phải là hai. Vì thế giúp đỡ anh ta chính là giúp đỡ chính bản thân. Tự, tha là một chẳng phải hai.

Bây giờ chúng ta đang mê, mê ở đâu? Giống như toàn bộ thân thể chúng ta là một thể. Chúng ta là gì của thân thể? Là một sợi lông măng trong thân thể, một tế bào trong thân thể. Chúng ta cho rằng bản thân đã độc lập, tế bào này là của tôi, những cái khác đều không phải của tôi, tức mê ở chỗ đó. Không biết toàn bộ là một thể, khắp pháp giới hư không giới là một thể. Vì thế trong Phật pháp không có đối lập, không có mâu thuẫn, tuyệt đối không có xung đột. Trong thân thể chúng ta, quý vị xem tế bào nào xung đột với tế bào? Lục phủ ngũ tạng, bộ phận nào cùng với bộ phận khác sẽ xung đột, không có. Toàn bộ đều là sự hợp tác, tuyệt đối không có một sự xung đột. Toàn bộ vũ trụ phải hợp tác, giữa vũ trụ tuyệt đối không có xung đột.

Những nhà khoa học nói đại chiến hư không, điều này sai lầm, tuyệt đối là quan niệm sai lầm. Vũ trụ là một thể, làm gì có chiến tranh? Vì thế hiểu được cái này, vĩnh viễn không có đối lập, vĩnh viễn là hài hòa. Tánh đức chính là luân lý đạo đức, là vốn đầy đủ, vốn có trong tự tánh, không phải từ bên ngoài đến. Vì thế, mỗi niệm, mỗi niệm thành tựu công đức như thế, giống công đức của Phật A Di Đà không khác.

“*Không phải nay*”, nay là hiện tại, “*không phải sẽ*”, sẽ là tương lai. Nghĩa là công đức này không phải hiện tại, không phải tương lai, “*mà đều là đã thành*”. “*Phật dùng đại nguyện để làm nhân cho chúng sanh được nhiều thiện căn, dùng đại hạnh của Phật chính là năm kiếp tu hành để làm duyên cho chúng sanh có nhiều phước đức. Cho nên khiến người tín nguyện trì danh, ở trong mỗi niệm, mỗi niệm đều thành tựu công đức đại nguyện đại hạnh của Phật*”. Đại nguyện, đại hạnh này chính là thể giới Cực Lạc, thể giới Cực Lạc viên mãn.

“*Công đức như thế đều là thành tựu từ lâu rồi*”. Phật ở trong kinh vì chúng ta giới thiệu thể giới Cực Lạc thành tựu đến nay đã trải qua mười kiếp. Đối với chúng ta mà nói, mười kiếp là thời gian rất dài. Phật A Di Đà tu hành năm kiếp, thành tựu đến nay là mười kiếp, thế thì sự phát tâm ban đầu của Phật A Di Đà là mười lăm kiếp trước.

“*Không phải ngày nay mới thành, cũng không phải tương lai sẽ thành*”, mà là đã thành tựu rồi. “*Nên Phật quả đã viên thành từ lâu. Nay tôi niệm Phật lấy quả giác của Phật làm nhân cho tâm tôi, nên nhân tâm tôi lập tức đều được quả giác*”. Đoạn này vô cùng quan trọng, mỗi câu đều chân thật. Chúng ta niệm Phật đích thật là đem công đức vô lượng kiếp tu học của Phật biến thành công đức của mình. Tự, tha không hai.

Trong Tam Thời Hệ Niệm Phật Sự Thiên sư Trung Phong đã nói: “*Tâm tôi tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Cõi này tức Tịnh Độ, Tịnh Độ tức là cõi này*”. Hai câu này không thể nghĩ bàn, hai câu này đã được nhà lượng tử lực học hiện đại chứng minh. Vì thế, hôm nay tôi niệm Phật là đem Phật A Di Đà làm của tôi, nên nhân tâm của tôi giống Phật A Di Đà không khác, tức là Phật A Di Đà. “*Nên nhờ niệm Phật mà thiện căn phước đức giống Phật*”. Quý vị làm sao không thành Phật được? Quý vị làm sao không vãng sanh? Hiện nay, cuộc sống của quý vị, công việc của quý

vị, việc đối nhân xử thế của quý vị chắc chắn giống với Phật A Di Đà không khác. Thế thì đạt được tự tại ! Nói đến thiên tai hiện tại, người khác có tai họa, quý vị không có. Quý vị làm sao có tai họa được? Chúng ta thường nói bốn cái đồng, đó là đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh. Đây là hành vi tương đồng, phía sau thêm vào chữ luôn thì quả báo cùng với Phật. “Cho nên nói công đức như thế đều là đã thành tựu”.

“Nhu Lai chính là vua trong tất cả bậc Thiện, bậc tôn kính trong các bậc Đức hạnh, cho nên chúng ta trước tiên nên tùy hành, tức tùy thuận tất cả những hạnh của Nhu Lai. Nhưng Nhu Lai đều tu tất cả các điều thiện, vạn đức trang nghiêm. Cho nên chúng ta đối với dư đức của Thế Tôn cũng phải tùy thuận làm theo”. Những gì Phật làm, chúng ta phải nên làm. Những gì Phật tu học, chúng ta phải tu học. Đức Phật vĩnh viễn không gián đoạn. Thật đúng là học không chán, dạy không mệt.

“Khéo biết tùy cơ, ứng duyên tu tập, chánh trợ hỗ tương, nhanh được viên mãn”. Bốn chữ “Khéo biết tùy nghi” này vô cùng quan trọng. “Cơ” tức chúng sanh, cơ duyên của chúng sanh đã chín muồi hay chưa, quý vị biết rất rõ. Đối với chúng sanh cơ duyên đã chín muồi, nhất định giúp họ thành Phật. Chưa chín muồi, tức cơ duyên này chưa chín muồi thì giúp họ được chín muồi, giúp anh ta nâng cao. Nếu người chưa có duyên với Phật, thì giúp anh ta trồng hạt giống. Điều gọi là trồng hạt giống ấy là để anh ta nhìn thấy tượng Phật, để anh ta nghe được danh hiệu Phật, nghe được danh hiệu Bồ-tát, hoặc là nghe được một câu, hai câu kinh, hạt giống này tức đã gieo xuống. Trong thức A-lại-da của anh ta đã gieo xuống hạt giống. Hạt giống này mãi mãi sẽ không mất. Đời sau, kiếp sau gặp được duyên nó liền phát triển.

Nói cách khác, tất cả chúng sanh đều có cơ duyên được độ. Anh ta phản đối, anh ta bài xích, nhưng với Phật anh ta liền nghe, trong tâm anh ta biết có Phật, hạt giống vẫn còn ở đó. Mặc dù diệt Phật pháp anh ta có tội, tội này là phải vào địa ngục, sau khi thọ tội xong anh ta được ra khỏi, ra khỏi có thể sẽ gặp được. Vì sao? Vì anh ta có hạt giống Phật. Thật là điều đáng quý vô cùng! Chỉ sợ trong thức A-lại-da của anh ta không có hạt giống Phật thì thật sự khổ. Có hạt giống Phật nhất định được độ. Lúc nào quý vị thành Phật, không nhất định, điều đó do nhân duyên của quý vị. Nhân duyên thật sự thuần thực là sao? Tin thật, nguyện thiết. Phát nguyện gì? Đến thế giới Cực Lạc. Trong đời này tôi chỉ có một hướng đi, một mục tiêu. Tôi không nghĩ điều gì, chỉ nghĩ đến thế giới Cực Lạc.

Ở thế giới này, giống ông Đạo Thạnh Hòa Phu đã làm được. Cuộc sống của ông rất đơn giản, rất giản dị, tất cả đều cho người khác, thành tựu người khác. Làm được tấm gương như vậy, thì kinh doanh vĩnh viễn không thất bại. Ở phương Tây, không áp dụng được tư tưởng chỉ đạo này. Quan niệm của ông ta với các nhà kinh tế học phương Tây hoàn toàn tương phản. Các nhà kinh tế học phương Tây, tự mình muốn kiếm tiền. Ông ta không như vậy, ông để cho nhân viên kiếm tiền, để khách hàng được lợi ích,

hàng thật, giá đúng. Đồ dùng của ông ta đáng tin nhất, tuyệt đối không có hàng giả. Hàng thật giá đúng, tức tự mình giúp người khác, nhìn người khác, thật là an vui.

Niềm vui này không phải người giàu có thể hưởng được, lại càng khó có được. Vì thế, tôi nói ông ta là Bồ-tát. Ông ta phải đem những ý tưởng kinh doanh này đi khắp nơi giảng dạy, truyền lại cho người khác. Đây là sự nghiệp của Bồ-tát, ông ta đã làm thành công. Quý vị có thể không tin được sao? Nếu chưa thành công, làm sao đem những gì truyền thống của người xưa giới thiệu cho mọi người, không có người tin. Nghe rồi cũng gật đầu nhưng nhất định không tin. Ông ta làm năm mươi năm, đã làm được. Quý vị có thể không tin ông ta được ư?

Vì thế, ở xã hội ngày nay, không làm thực nghiệm, thì rất khó khiến người khác khởi lòng tin. Xã hội ngày nay lộn xộn, nhiều người hỏi tôi làm thế nào? Tôi bảo họ, quý vị lập một khu vực nhỏ, giống như thực nghiệm ở Thang Tri vậy. Thực nghiệm thành công rồi, xem được hay không rồi hãy thúc đẩy, sẽ ảnh hưởng toàn thế giới. Vì sao vậy? Vì ngày nay mỗi người đều muốn xã hội an định, đều muốn xã hội hòa bình, đều muốn bản thân có một đời hạnh phúc mỹ mãn.

Điều này là gì? Đây tức ở đây nói đến căn cơ đã chín muồi. Đem văn hóa truyền thống này thực hiện trong việc kinh doanh, kinh doanh thành công; thực hiện trong chính trị, chính trị liền thành công. Bất luận thực hiện ở ngành nghề nào thì ngành nghề đó đều đạt kết quả cao nhất. Làm gì có đạo lý không thành công! Hơn thế nữa sự nghiệp này, là sự nghiệp mãi mãi không thất bại. Không có điều gì không thành công, không có điều gì không hưng thịnh, không có người nào không hoan hỷ. Một người dẫn đầu, thì có thể dẫn một đoàn người.

Nhân viên trong công ty của ông Đạo Thạnh có mấy vạn người, mỗi người mang lại một ý tưởng, đây là điều cần phải học tập. Nhất định bản thân phải phát tâm làm tấm gương tốt, thế thì quý vị không những cứu gia đình quý vị, dòng tộc quý vị mà còn cứu cả một nước, cả một thế giới. Vui như thế sao không làm? Không cần gì cả, nhưng tất cả đều đạt được. Quý vị cần bao nhiêu, thì chỉ có bao nhiêu đó thôi. Không cần, quý vị lại có được hết thảy. Con người sống trên thế gian phải sống cho tự tại, an vui, hạnh phúc, có ý nghĩa. Sống làm sao để tất cả mọi người đều tôn kính quý vị, ngay cả quỷ thần đều tôn kính quý vị. Điều đó rất ý nghĩa, rất giá trị.

“*Ứng duyên tu tập*”, “*duyên*” là cảm, Bồ-tát là ứng. Chúng ta phải học “*ứng*”. Bên ngoài có duyên phải ứng, không có duyên đừng cầu, đợi cơ duyên chín muồi. Quý vị không nên tìm nó, để nó đến tìm quý vị. Duyên chín muồi thì tự nhiên đến. Bản thân quý vị cần chuẩn bị tư thế. Điểm này vô cùng quan trọng.

“*Chánh trợ hỗ tương*”, tức chánh hành, trợ hành. Chánh hành giúp trợ hành, trợ hành giúp chánh hành. Chánh hành là niệm Phật, dùng phương pháp niệm Phật, đem

thiện căn phước đức của Phật A Di Đà biến thành chánh hành của chính mình. Trợ hành chính là trong cuộc sống hàng ngày, gặp tất cả mọi người, mọi việc chúng ta phải tạo ra thiện căn phước đức cho họ. Thiện căn phước đức phải để cho tất cả chúng sanh thọ hưởng, không phải vì bản thân. Quý vị vì mọi người, mọi người sẽ vì quý vị. Quý vị không chịu vì mọi người, mọi người cũng sẽ không vì quý vị. Đây là nhân quả, rất hiện thực. Cho nên: “*Nhanh được viên mãn*”. nhanh tức là rất nhanh chóng, quý vị sẽ được viên mãn.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn dưới đây: “*Trồng tu phước thiện*”. Chữ này đọc là “*chúng*”, trồng thiện căn. Giống như trồng lúa, trồng cây, trồng. “*Trồng tu, là tu phước, tu thiện, tức tu thiện trồng phước. Kinh này rộng khuyên bỏ ác làm thiện*”. Đừng bao giờ trồng ác, trồng ác rất phiền phức.

Trong đời này của chúng ta, những quý thần đến tìm tôi, những người ma quỷ nhập vào đến tìm tôi. Tôi hỏi họ, người xuất gia rất nhiều, tại sao quý vị không đến tìm họ lại đến tìm tôi? Họ trả lời rất hay, vì Ngài tin. Có lý, những người không tin, quý vị tìm họ cũng chẳng ích gì, họ không giúp được gì. Tôi tin, quý vị đến tìm, tôi thật sự giúp được quý vị. Giúp quý vị, quý vị phải hợp tác, không hợp tác không thể giúp. Vì thế chúng ta phải hết sức phối hợp, hợp tác với người khác, giúp họ giải quyết vấn đề. Những vấn đề này, đa phần là lúc làm người trong quá khứ, luôn làm nhiều việc không tốt, ngày nay chịu quả báo khổ.

Gần đây, khoảng ba bốn tháng gần đây, những vị đồng tu ở Đông Bắc, đem đến cho tôi hai cái đĩa video nói đến số tướng sĩ chết ở chiến tranh Trung-Nhật. Bây giờ còn đánh nhau, chiến tranh đã kết thúc sáu mươi năm rồi, bây giờ còn đánh nhau, khổ không thể nói. Thông tin này cho tôi biết, tôi tin. Vì sao? Vì người ta chết như thế nào? Chết trên chiến trường. Ý niệm chiến tranh ấy còn tồn tại. Ý niệm ấy chưa thay đổi, cho nên họ mỗi ngày vẫn còn lo lắng ở đó đánh nhau.

Bản thân chúng tôi có kinh nghiệm. Thời gian kháng chiến, chúng tôi chạy nạn khắp nơi, người Nhật luôn đuổi theo ở phía sau. Trước lúc tôi học Phật mười năm, vẫn luôn mơ thấy đến cảnh chạy nạn này. Ý thức, ý niệm của thức A-lại-da quá sâu, luôn thấy giấc mơ này. Đánh nhau ở chiến trường thì sao? Cái đó giống nhau. Trong giấc mơ của họ không phải là đánh nhau ư? Cho nên khi họ chết đi, chết đi ý niệm của họ chưa dứt, họ không biết chiến tranh kết thúc rồi, vì thế còn đánh nhau. Thật đáng thương!

Họ đến cầu siêu độ, tôi đem sự việc này giao cho Ngô Đạo, Ngô Hạnh. Khi họ làm tam thời hệ niệm, lập bài vị cho họ, siêu độ cho họ. Có hiệu quả chăng? Có. Nơi đến không giống nhau, người được vãng sanh thế giới Cực Lạc rất ít. Thật đúng như trong kinh dạy, trong thức A-lại-da có hạt giống Phật, nếu không có hạt giống Phật cũng cải thiện họ, khiến từ ngạ quỷ đi lên cõi Trời, cõi người lại vào cõi người, số này rất nhiều.

Còn có người đi vào cõi súc sanh. Nhưng cũng có không ít số người còn ở lại trong cõi naga quỷ. Số đó rất chấp trước, chấp trước đem lại phiền phức rất lớn !

“*Quán Kinh khuyên tu ba điều phước, kinh dạy: Người muốn sanh nước kia, phải tu ba điều phước*”. Ba điều phước này là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của Phật pháp Đại Thừa. Đoạn này phía sau không có trích dẫn, ở sau còn có một câu: “*Ba điều này là tịnh nghiệp chánh nhân của ba đời chư Phật*”. Ba đời là quá khứ, hiện tại, vị lai, tất cả Bồ-tát tu hành thành Phật đều phải dựa vào ba điều này. Vì thế, ba điều này là căn lớn, gốc lớn để tu hành thành Phật.

Quý vị xem câu thứ nhất: “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, lòng từ không sát, tu mười nghiệp thiện*”, điều thứ nhất có bốn câu. Vì thế, thiện pháp của thế gian và xuất thế gian đều từ trong sự hiếu kính mà có, quý vị không hiếu với cha mẹ, không tôn kính thầy giáo, tức không có nguồn cội. Học thế nào đi nữa, đều không thành tựu. Đây là nền móng, căn bản của căn bản. Vì sao học Phật mà không đạt được thọ dụng chân thật của Phật pháp? Nói thật, chính là quý vị thiếu đi hai điều căn bản này. Vun trồng cách nào đều vun trồng không thành công. Giống loài thực vật không có rễ vậy.

Hai căn bản này mọi người đều biết, nhưng phải làm thế nào mới gọi là hiếu thuận cha mẹ, làm thế nào mới gọi là tôn trọng thầy giáo? Không biết. Cho nên chúng tôi mấy năm nay hết sức đề xướng Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy nói gì? Chính là hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng. Quý vị thực hành triệt để Đệ Tử Quy thì quý vị viên mãn hai câu này rồi. Không có hai câu này, thì bên dưới hoàn toàn không có. Vì thế, hai câu này là Đệ Tử Quy, tôi đề xướng Đệ Tử Quy không phải không có nguyên nhân, có liên quan rất lớn với chúng ta.

“*Lòng từ không sát*” thực hành Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo. Cảm Ứng Thiên nói làm thiện có quả thiện, làm ác có ác báo. Tổng cộng nói hơn một trăm chín mươi sự việc. Quý vị nhất định phải biết, nhân thế nào thì cảm ứng quả thế ấy, không sai một tí nào. Ông Viên Liễu Phàm dùng “*Công quả cách*” chính là Cảm Ứng Thiên.

Năm ấy Thiền sư Vân Cốc dạy ông ta, ông ta y theo đó tu hành, đoạn ác tu thiện, ăn năn sửa đổi, khiến hoàn toàn chuyển đổi vận mệnh của ông ta. Trong vận mệnh không có công danh, nhưng ông đã đạt được công danh. Đây là do bản thân ông tu mà có. Công danh chính là ngày nay chúng ta gọi là học vị. Trong vận mệnh ông ta chỉ có tú tài, tức giống ngày nay chúng ta nói tốt nghiệp cấp ba, trong vận mệnh chỉ như vậy. Không có cử nhân, tiến sĩ. Cử nhân giống với học vị thạc sĩ, tiến sĩ tức giống học vị tiến sĩ, trong vận mệnh ông ta không có. Kết quả ông ta đã có. Trong vận mệnh không có con trai. Ông ta cầu con trai, thì có được một đứa con trai tốt. Đứa con trai này hình như sinh cho ông ta chín đứa hay mười đứa cháu, gia tộc trở thành hưng thịnh. Hai năm trước đây, con cháu ông ta gọi điện cho tôi, còn có liên lạc, thật không dễ ! Ở quê nhà còn người.

Nói về thọ mạng, quý vị xem từ năm mười ba tuổi, kéo dài thêm hai mươi một tuổi. Thật sự tích đức, người trong thiên hạ ngưỡng mộ. Không biết bao nhiêu người học tập ông ta. Liễu Phàm Tứ Huấn thịnh hành nhất ở Nhật Bản. Thiên Hoàng đều đọc cuốn sách này.

“*Tu mười nghiệp thiện*” đây là Thập Thiện Nghiệp Đạo của Phật pháp. Vì thế hôm nay chúng ta vô cùng cảm khái, người tại gia học Phật, chưa làm được mười nghiệp thiện. Người xuất gia học Phật, Luật Nghi của Sa Di chưa làm được, đây không phải chân tu. Vì sao chưa làm được? Trong lòng thật muốn làm, thế vì sao chưa làm được? Vì nền tảng trước đây không có, khó tức khó ở chỗ này. Cho nên bài học trước đây, nhất định phải chăm chỉ bổ sung. Bổ sung thì mười nghiệp thiện của chúng ta mới có thể làm được. Phật giáo Đại Thừa mới không có chướng ngại. Không tu từ căn bản thì không được. Người trẻ tuổi còn phải thêm một căn bản nữa tức là văn cổ.

Các vị đồng tu, trong nhà quý vị có con cái, cần đặc biệt chú ý đến. Nếu trước mười hai tuổi, trí nhớ tốt thì để cho họ học thuộc văn cổ. Có thể học một trăm bài mới cảm được chìa khóa của văn cổ, những điều cơ bản đã có rồi. Tương lai anh ta có thể trực tiếp đọc sách vở truyền thống xưa, đó là một chìa khóa.

Hiện nay công nghệ in ấn phát triển, chi phí rất thấp, ngay cả Tứ Khố Toàn Thư đều có thể ấn tống. Năm nay chúng tôi tặng một trăm bộ Tứ Khố Toàn Thư, nửa năm sau còn có hai trăm bộ Hội Yếu. Chúng tôi in nhiều như thế mục đích là phân ra khắp nơi trên thế giới cất giữ, thiên tai sẽ không làm mất đi. Ở đây có thiên tai, chỗ khác không có. Dùng phương pháp này, để bảo tồn những sách cổ đó, càng nhiều càng tốt. Thế nhưng ai đọc tới?

Tôi đã nghĩ bao nhiêu năm nay, trước đây đã mời những học giả chuyên gia, hy vọng những cái hay ở trong Tứ Khố được ghi chép lại, soạn thành một quyển sách. Tức giống quyển Quản Thư Trị Yếu của Đường Thái Tông đã dùng phương pháp này. Nó là chính trị, chúng ta làm học thuật. Đã từng bỏ ra một số tiền, mời những vị giáo thọ, nhưng đưa bản thảo đến, không được, không thể dùng. Không thể ngờ, người xưa đã làm trước rồi. Quốc Học Trị Yếu chính là điều tôi đã nghĩ. Đã làm tốt rồi nhưng chưa thấy cuốn sách này.

Không ngờ có nhân sĩ hảo tâm, hôm qua tôi gặp anh ta, cuốn sách ấy là anh ta tặng tôi. Chúng tôi nhìn thấy như nhận được vật vô cùng quý giá. Bao nhiêu năm nay trong lòng mong muốn, mong cầu mà chưa được. Người khác đã làm được, họ soạn cuốn sách này phải mất thời gian tám năm. Những học giả vào năm Dân Quốc thứ nhất, họ thật có tâm. Tinh hoa của Tứ Khố là Tứ Khố thu nhỏ. Sau khi tôi có nó, nhìn thấy nó đã cũ, nhưng cũng may chữ chưa hư, chưa mờ hoặc mất nét. Đọc lời tựa của họ, biết được lúc viết lời tựa là năm Đinh Mão, tức năm tôi sinh ra. Họ soạn thành bộ sách này trong tám năm.

Năm Đinh Mão, nay tôi tám mươi lăm tuổi, cộng thêm tám năm tức chín mươi ba năm. Cách đây chín mươi ba năm, họ làm công việc này, rất nhiều người làm, thời gian tám năm mới hoàn thành. Chúng tôi tin rằng, bộ sách này in ra số lượng không nhiều, do đó nhiều năm tìm mà không có. Nhà sách Thương Vụ khi mới thành lập họ đã in bộ này. Hiện nay, nhà sách này rất quen thuộc đối với tôi, họ đều không biết. Bây giờ chúng tôi in mười ngàn cuốn, sách này có thể lưu giữ về sau, không đến nỗi mất mát. Đã đủ chăng? Chưa đủ, mười ngàn quyển, vẫn còn quá ít.

Chúng tôi hy vọng tương lai trong nước, chí ít cũng phải in mười ngàn, hai mươi ngàn cuốn, mỗi bộ, mỗi bộ. Một bộ gồm tám cuốn. Chí ít phải in mười ngàn, hai mươi ngàn cuốn để tặng hết cho các trường học trên toàn quốc. Nhưng nhất định phải khích lệ các em nhỏ học thể văn ngôn. Tương lai quý vị đọc cuốn sách này không còn chướng ngại gì. Đọc xong cuốn sách này quý vị đọc cuốn Tứ Khố thì không có vấn đề gì. Cho nên Tứ Khố Toàn Thư phải có người đọc mới được. Văn hóa truyền thống mới truyền lại về sau. Sách ở đó mà không có người đọc thì không xong, pháp này vẫn sẽ bị diệt đi.

Từ điều thứ nhất, nâng cao điều thứ nhất trong tam phước mới đến điều thứ hai. Điều thứ hai: “*Thọ trì tam quy*” đây là đã chính thức học Phật. Vào cửa học Phật bái lạy thầy giáo thì thọ trì Tam quy. Tam quy có ý nghĩa như thế nào? Thầy giáo đem tôn chỉ, mục tiêu của dạy học truyền trao cho quý vị. Quý vị học thì phải đạt được mục tiêu đó. Mục tiêu đó Phật Thích ca Mâu Ni đã nói chính là Phật, Pháp, Tăng gọi là Tam Bảo. Đức Phật lúc đó đã nói không sai, nhưng bây giờ mọi người hoàn toàn hiểu sai ý, làm cho ý nghĩa sai lạc đi.

Khoảng vào đời nhà Đường, Phật giáo truyền vào Trung Quốc. Đời nhà Đường kéo dài bảy trăm năm, thời gian rất dài, đã có sự hiểu lầm. Cho nên trong Lục Tổ Đàn Kinh thấy Lục Tổ truyền thọ Tam quy, ngài không phải dùng quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Ngài không phải dùng ba chữ này, ngài đã sửa đổi. Trong Đàn Kinh, Tam quy là quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh, ngài dùng ba chữ này.

Năm ấy tôi đọc được bộ sách này liền nghĩ chắc chắn lúc ấy có vấn đề, có rất nhiều người hiểu sai, cho nên ngài liền sửa đổi danh từ để cho mọi người dễ hiểu. Quy y Phật, không phải vị Phật được nặn từ bùn, điêu khắc từ gỗ. Phật biểu thị điều gì? Giác, tự tánh giác. Khởi tâm động niệm đều giác chứ không mê, đây gọi là quy y Phật. Cho nên quý vị cần có trí huệ, Tam quy y là trí huệ. Có trí huệ thì có thể phân biệt rõ chánh tà, đúng sai, thiện ác. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta nhất định không được nương theo mê tà, tạp nhiễm. Nếu không thế thì quý vị sai rồi ! Quý vị sẽ tạo tội nghiệp. Nhất định phải nương theo Giác, Chánh, Tịnh.

Vì thế, ngài Lục Tổ nói quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh. Sau đó thêm phần giải thích phía sau. Phật là Giác, Pháp là Chánh, Tăng là Tịnh, chú giải như vậy. Giác,

Chánh, Tịnh gọi là tự tánh Tam bảo. Phật, Pháp, Tăng gọi là trụ trì Tam bảo. Tác dụng của trụ trì Tam bảo là nhắc nhở quý vị, chúng ta rất dễ quên.

Trong nhà chúng ta thờ một tượng Phật. Thờ tượng Phật có ý nghĩa gì? Nhắc nhở ta giác tỉnh không mê. Lúc nhìn thấy Phật, ta phải giác ngộ, ta không thể mê hoặc, là ý nghĩa này vậy. Quý vị xem Phật là Thần để quý lạ, thì sai rồi, quý vị hoàn toàn không hiểu. Chúng ta lễ bái Phật, Pháp, Tăng là sự lễ kính, không phải mê tín. Không phải xem ngài là Thần để cư xử. Ngài là tánh đức. Chúng ta lễ bái tánh đức, tôn trọng tánh đức, học tập tánh đức, là ý nghĩa này vậy. Vì sao? Tất cả pháp Đại sư Ân Quang nói rất đúng, nó được từ trong sự thành kính. Một phần thành kính ta học được một phần, mười phần thành kính quý vị học được mười phần, không có thành kính không học được.

Sự lễ kính của chúng ta đối với Phật, Pháp, Tăng là sự thành kính. Thật sự có thành kính, thật hiểu, thì thật học được. Điều này vô cùng quan trọng, nhất định không thể hững hờ. Thành kính phải dạy, hiện nay không có người dạy rồi. Sự dạy dỗ trong cửa Phật biến chất rồi, ý nghĩa không đúng nữa. Mọi người đều cầu thăng quan, phát tài. Điều này ngược một trăm tám mươi độ so với ý nghĩa gốc của Phật Pháp, sai hoàn toàn. Lễ kính đối với Pháp bảo là lễ lạ kinh điển.

Sikhism, Sikhism không thờ cúng tượng, nhưng có kinh điển. Sikhism lễ bái ai? Lễ bái kinh điển. Kinh điển thờ ở trên, cúi đầu lễ đối với kinh điển, rất có lý. Kinh điển nhắc nhở chúng ta chánh tri, chánh kiến. Chúng ta từ trong tà tri, tà kiến quay đầu lại nương vào chánh tri, chánh kiến, đây gọi là quy y Pháp. Tăng là người xuất gia, khi nhìn người xuất gia thì nghĩ đến sáu căn thanh tịnh, không nhiễm bụi trần, tôi phải làm cho được. Anh ta làm được hay không, không liên quan đến tôi. Nhưng không thấy được dáng dấp anh ta, tôi liền không nghĩ đến, quên mất. Vì thế, đối với tôi, anh ta có công đức rất lớn, anh ta luôn nhắc nhở tôi. Phải hiểu được đạo lý này.

Cho nên trụ trì Tam bảo, Phật dạy chúng ta biết nó có công đức rất lớn. Không có nó luôn nhắc nhở, chúng ta đều quên mất. Bây giờ chúng ta dùng vệ tinh truyền hình, dùng internet, mọi người cùng nhau học tập. Trong khi quý vị học tập, Tam bảo đều nhìn thấy. Phía sau chúng ta là Phật Tỳ Lô Giá Na, Bồ-tát Văn Thù, Phổ Hiền. Chúng ta cùng nhau chia sẻ Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ đó là Pháp bảo.

Tôi cũng hình dáng người xuất gia, Tam bảo đầy đủ. Mỗi giờ, mỗi khắc phải nhắc nhở. Nếu quý vị vẫn còn mê, vẫn còn tà, vẫn còn ô nhiễm thì sự quy y của quý vị là giả dối, không phải chân thật, hữu danh vô thực. Thọ trì Tam quy, hy vọng chúng ta trở về với Giác, Chánh, Tịnh. Trên đề kinh ghi Thanh tịnh, bình đẳng, giác. Thanh tịnh là Tăng bảo, bình đẳng là Pháp bảo, giác là Phật bảo. Quý vị xem trên đề kinh đã đầy đủ tam bảo. Chúng ta học bộ kinh điển này tín nguyện trì danh, niệm Phật A Di Đà cầu sanh thế giới Cực Lạc. Vì sao? Vì hoàn thành thanh tịnh, bình đẳng, giác của chúng ta. Chúng

ta cầu điều này, không cầu những cái khác. Như vậy là đúng rồi. Tâm an trụ ở trên Đạo, an trụ ở nơi Giác, Chánh, Tịnh.

Giống thời cổ đại, các em nhỏ đi học Tam Tụ Kinh ở trường tư thực, câu đầu tiên: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, đó chính là thọ Tam quy y, ý nghĩa cùng với Tam quy y không khác. Do đó giáo dục của người xưa thật hay, dạy cái gì? Quý vị học cái gì? Quý vị học bản thiện. Quý vị bây giờ không thiện, quay đầu trở lại học được thiện rồi chính là Thánh nhân. Quý vị xem Phật Pháp dạy quý vị Giác, Chánh, Tịnh, Giác, Chánh, Tịnh là Phật.

Nếu dùng cách nói người bình thường để nói, trong kinh điển đại thừa nói: Thanh tịnh là A la hán, bình đẳng là Bồ-tát, giác là Phật. Ba học vị này, học vị cao nhất là Phật, là giác. Học vị thứ hai là Bồ-tát. Học vị thứ ba là A La Hán tức thanh tịnh. Quý vị đến cửa Phật là học cái này, không phải học cái gì khác. Có cái này rồi, quan chức của quý vị tự nhiên được thăng, tài tự nhiên phát, cần gì phải nghĩ đến những cái đó. Vì sao? Vì phương pháp lý luận quý vị đều có, đều hiểu rõ, những thứ đó là cái phụ, đây mới là gốc rễ. Có gốc rễ, đương nhiên có nhánh lá. Gốc rễ tốt, nhánh lá nhất định sum sê.

Quý vị hiểu minh bạch, rõ ràng điều này, mới hiểu giáo dục vĩ đại của Phật. Người thế gian bình thường toàn hiểu sai đi, hiểu sai này không thể trách họ. Trách là trách đệ tử Phật không chân tu, không chân chánh đem điều này nói minh bạch rõ ràng, để mọi người trong xã hội sản sanh hiểu lầm.

Chúng tôi lúc trẻ, cũng hiểu sai một cách nghiêm trọng, nếu không gặp được ông Phương Đông Mỹ làm sao biết được có sự việc này, không tiếp xúc đến nó. Những gì quý vị tiếp xúc, thấy ở trong chùa chiền là mê tín, quý vị làm sao sanh khởi tín tâm. Do đó thầy giáo Phương bảo tôi, câu đó vô cùng quan trọng, ông nói: Triết học trong kinh Phật không ở trong chùa. Tôi hỏi ở đâu? Ở trong kinh điển. Lời nói này rất quan trọng, nếu không nhờ câu nói này, chúng ta đến chùa xem, thấy không giống. Câu nói này của thầy giáo Phương là giả, chẳng phải thật, thì sẽ không tin. Ông nói rõ ràng rồi, ở trong kinh điển.

Chúng ta đến chùa, trung tâm của chúng ta là tìm kinh điển, không phải tìm người xuất gia. Không cùng với người xuất gia thảo luận kinh điển, cũng không cần hỏi họ. Lúc tôi học kinh điển, thì đi hỏi thầy giáo Phương, về sau hỏi đại sư Chương Gia, lúc đó ở Đài Bắc, chỉ hỏi hai vị thầy này, không đi hỏi người khác. Chúng tôi mới thật sự học được điều đó. sau khi đại sư Chương Gia viên tịch, tôi xin thôi việc, đi xuất gia.

Sau khi xuất gia, tôi gặp thầy Phương, thầy Phương nhìn thấy tôi hỏi: Anh làm thiệt à? Tôi nói: Đúng vậy, không phải thầy nói rồi sao, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của con người, tôi đương nhiên phải cầu sự hưởng thụ cao nhất. Thầy nói: Anh làm đúng. Câu này chỉ một mình thầy nói, những người khác đều phản đối: Anh học

Phật sao lại trở thành mê tín như vậy? Chỉ một mình thầy Phương nói một câu nhận định: Anh đi đúng đường rồi. Những người lúc đó phản đối tôi, hai ba mươi năm sau nhìn thấy tôi nói: Anh đúng rồi, con đường anh đi là đúng! Lúc đó mới biết, điều hay như vậy, quý vị nói thật đáng tiếc nếu bỏ lỡ, quả thật là không nên.

Thọ trì tam quy nhất định đầy đủ các Giới. Sự dạy học của Phật giáo, là làm sao giúp quý vị khế nhập thanh tịnh, bình đẳng, giác? Trì Giới, tu Định, khai ngộ. Phương pháp này của Phật, sau khi truyền đến Trung Quốc, Nho giáo đã áp dụng, Đạo giáo cũng áp dụng, trở thành văn hóa truyền thống, là phương pháp bắt buộc tuân theo. Nho, Thích, Đạo đều áp dụng.

Giới là quy củ, không dựa vào quy củ thì không thành quy tắc, nhất định phải có quy củ. Đệ Tử Quy là quy củ, là Giới của Nho gia. Cấm Ứng Thiên là giới của Đạo Gia, Thập Thiện Nghiệp là giới của Phật giáo. Ba nền tảng này của Nho Thích Đạo gọi là Giới căn bản, giới căn bản không có thì đừng nói đến gì cả. Quy củ rất nhiều, của Nho gia cũng nhiều, Đạo gia cũng nhiều, Phật giáo cũng nhiều, nhưng đây là căn bản. Ngày nay chúng ta đánh mất căn bản, thì học những giới ấy không ích gì, học không thành.

Chúng tôi nhiều năm tỉ mỉ quan sát, nhưng không thấy ai tu thành. Nguyên nhân là gì? Không có nền tảng. Cho nên mới nghĩ đến nền tảng là quan trọng, từ nền tảng mà cứu. Điều này thật còn cứu được, không từ căn bản thì không cứu được. Thầy giáo làm gương cho chúng ta thấy, chúng ta có niềm tin đối với thầy giáo. Thầy Phương, đại sư Chương Gia, thầy Lý đều lấy bản thân làm nguyên tắc làm gương cho chúng ta thấy. Chúng ta thật sự tin, không còn nghi ngờ nữa.

“*Không phạm oai nghi*”, oai nghi chúng ta gọi tiểu tiết, gọi là lễ tiết. Tiểu tiết còn không thể phạm, luôn làm gương tốt cho mọi người, để mọi người thật sự có thể sanh khởi lòng tin.

Điều cuối cùng này là Đại Thừa, đại Thừa: “*Phát tâm Bồ Đề*”. Trong tâm Bồ Đề điều quan trọng nhất là vì người khác, không phải vì bản thân. “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, trong kinh luận nói đến tâm Bồ Đề thì rất nhiều, nói rất sâu, nhưng không dễ hiểu. Trong nhiều năm qua, tôi quy nạp thành mười chữ: “*Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”, đó là tâm Bồ Đề. Thể của tâm Bồ Đề là chân thành, phải dùng tâm chân thành mà sinh hoạt thì cuộc sống của quý vị rất an vui. Dùng tâm chân thành mà làm việc, dùng tâm chân thành để đối nhân xử thế, đó là học Đại Thừa.

Đối với bản thân, dùng tâm chân thành với bản thân, đó là gì? Thanh tịnh, bình đẳng, giác đối với bản thân, đối với người khác thì từ bi. Do đó từ bi đối với người khác, thì trong từ bi có chân thành, có thanh tịnh, có bình đẳng, có giác, đều ở trong từ bi biểu hiện ra. Phát tâm Bồ Đề: “*Tin sâu nhân quả*”. Đó không chỉ là tin nhân thiện thì gặp quả thiện, nhân ác thì quả báo ác. Quan trọng nhất là tin niệm Phật là nhân, thành Phật

là quả. Quý vị nhất định đến thế giới Cực Lạc, nhất định được Phật A Di Đà tiếp dẫn, không giả tí nào.

Bồ-tát Đại Thế Chí bảo chúng ta rằng: “*Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định sẽ thành Phật*”. Hiện tiền là gì? Là quý vị hiện tại thấy được. Thật thấy được không phải giả. Tương lai thấy được, là sanh về thế giới Cực Lạc, quý vị mỗi ngày đều ở cùng Phật.

“*Tụng đọc Đại Thừa*”, nên nhớ, chúng ta ban đầu mới học chưa khai ngộ. Chưa khai ngộ điều gì? Chúng ta trước phải Định, Định mới có thể khai ngộ. Muốn được Định, thì phải giữ quy củ. Quy củ là phải tụng đọc Đại thừa, tức một bộ kinh, chuyên sâu một pháp môn, huân tu lâu dài. Bất kỳ bộ kinh nào thuộc kinh điển Đại thừa đều được. Quý vị phải ở trong bộ kinh đó hạ thủ công phu trên dưới mười năm, quý vị sẽ trở thành chuyên gia. Hiện đại nói chuyên gia tức học giả. Một tấm gương tốt nhất của chúng ta là cư sĩ Lưu Tố Vân, bà ta mười năm đọc tụng một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật, bà ta liền được Định, trí tuệ phát, thật sự khai ngộ.

Vì sao biết được? Vì bất luận là kinh gì quý vị đến hỏi, bà đều biết. quý vị mời giảng, bà đều có thể giảng, giảng rất hay. Đó nếu không phải đã khai ngộ thì không thể làm được, đây là sự thật. Đó là phương pháp tu học truyền thống của phương Đông, nhất định phải truyền lại. Chúng ta phải làm gương, không làm gương người ta không tin. Sau khi ngộ mới học rộng nghe nhiều, lúc đó học rất nhanh, vừa đọc liền hiểu rõ.

Giống chúng ta hiện nay nghe báo cáo khoa học, nhà khoa học phải mất bao nhiêu thời gian, bao nhiêu tâm huyết nhưng báo cáo của họ chúng ta vừa xem liền hiểu. Đây là gì? Đó là chúng ta ở trong kinh Phật mà có được tri thức, trước cả họ. Báo cáo này của họ, vừa nghĩ lập tức ứng đối kịp liền hiểu rõ rồi. Hơn thế nữa, trong kinh Phật giảng càng rõ ràng, minh bạch hơn họ. Tụng đọc Đại thừa đây là một bộ kinh, chuyên sâu một pháp môn, nếu chưa khai ngộ cũng không xem kinh khác, khai ngộ rồi mới xem. Họ nhất định được Định trước, sau mới khai ngộ.

“*Khuyến khích hành giả*”, là đem Phật pháp truyền bá rộng ra, phải giúp đỡ người khác, phải giới thiệu cho người khác. Bài học hôm nay cùng mọi người chia sẻ, phải hoan hỷ vui vẻ, đây là việc chúng ta nên làm. Nếu nói tôi mệt rồi, tôi làm biếng một tí thì có lỗi với Phật, Bồ-tát. Phật, Bồ-tát dạy chúng ta khuyến khích hành giả, chúng ta chưa làm được điều này, thật không được. Phải hoan hỷ, vui vẻ, càng nói càng khí thế thì thật sự sẽ được Tam bảo hộ trì. Đây là Tịnh Nghiệp Tam Phước, chúng ta học đến đây: “*Ba việc như thế, gọi là Tịnh nghiệp*”.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 590